TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 55/2026/QĐST - DS

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2026/TLST - DS ngày 09 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Văn M, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp M, xã C, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn:

- Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1980
Địa chỉ: Số B ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long
Chỗ ở hiện nay: Số C ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long

- Chị Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 306/21 ấp PL, xã P, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Quốc C và chị Lê Thị Cẩm T đồng ý liên đới trách nhiệm trả cho ông Võ Văn M số tiền vay gốc là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Về phương thức và thời hạn trả nợ:

Mỗi tháng anh C và chị T có trách nhiệm liên đới trả cho ông M số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian trả nợ bắt đầu từ ngày 01/5/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Ông Võ Văn M chịu 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) theo lai thu số: 0003428 ngày 02/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh V; ông M được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Anh Nguyễn Quốc C và chị Lê Thị Cẩm T chịu 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1-Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú